

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án 93/2017/HSST

Ngày 26/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Truyền Bình**

2. Ông **Huỳnh Tiến**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** – Kiểm sát
viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành
phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày
29/9/2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Kim T tên gọi khác U - Sinh ngày 11/12/1990 tại Đà Nẵng - Nơi
ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: K80 đường Tô H, tổ 221, phường H, quận L, thành
phố Đà Nẵng – Nghề nghiệp: Sơn nước – Trình độ văn hóa: 8/12 - Con ông Nguyễn
Kim Đ và bà Nguyễn Thị H – Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Vợ bị
cáo tên: Nguyễn Thị Minh T – Sinh năm: 1995 (đã ly hôn) có một con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2017. Có mặt tại phiên tòa

2/ Phan Quốc H - Sinh ngày 10/9/1999 tại Đà Nẵng - Nơi ĐKHKTT: 85 Mai
A, tổ 14 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng và chỗ ở hiện nay: K183 đường Tô
H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không – Trình độ văn
hóa: 7/12 - **Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị X – Gia đình có 03 người con,
bị cáo là con đầu.**

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2017. Có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 1986 – Trú tại: Tổ 31 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Bà **Nguyễn Thị Vy A** – Sinh năm: 1972 – Trú tại: Tổ 53 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2017 tại trước số nhà 119 đường Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Kim T và Phan Quốc H đang bán ma túy cho Võ Nguyễn Gia H tên gọi khác B.

Tang vật thu giữ của:

- Võ Nguyễn Gia H: 01 gói ni lon được hàn kín có kích thước 01cm x02cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong ký hiệu A.

- Phan Quốc H: 500.000đ tiền vừa bán ma túy cho Gia H, 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Mobistar Imei 352218021117363 có sim số 0905609837.

- Nguyễn Kim T 01 xe máy hiệu Yamaha sirius màu vàng đen BKS: 43D1 – 19308 số khung RLCS 5C640CY829694 số máy 5C6482971001, 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Sam sung Imei1: 355228085589602 Imei2: 355229085589600 có số sim 0905690957.

Theo kết luận giám định số 376/GĐ-MT ngày 20/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A gửi giám định có chất ma túy loại Methamphetamine (MA). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng của mẫu A là 0,160 gam. Đối tượng gửi hoàn lại niêm phong gồm toàn bộ bao gói và trọng lượng mẫu A là 0,070 gam.

Như vậy tổng trọng lượng ma túy loại MA thu giữ trong vụ án là 0,160 gam.

Qua điều tra xác định được khoảng 14 giờ ngày 15/6/2017 Võ Nguyễn Gia H dùng điện thoại số 01266527276 gọi vào điện thoại của H số 0905609837 hỏi mua 500.000đ ma túy nên H và T thống nhất gọi điện cho đối tượng tên Q mua một gói ma túy giá 300.000đ tại bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng. Sau đó H và T đến

trước nhà số 119 Nguyễn Du để giao ma túy cho Võ Nguyễn Gia H thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Quốc H, Nguyễn Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 77/CT - VKS ngày 27/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng đã truy tố Phan Quốc H, Nguyễn Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 69 và 74 BLHS; Xử phạt bị cáo Phan Quốc H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù giam

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 BLTTHS, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + Toàn bộ bao gói và trọng lượng mẫu A là 0,070gam được hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công:

- + 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Mobistar Imei 352218021117363 có sim số 0905609837 của bị cáo Phan Quốc H.

- + Số tiền : 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

- Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Vy A 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Samsung Imei1: 355228085589602 Imei2: 355229085589600 có số sim 0905690957.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha sirius màu vàng đen BKS: 43D1 – 19308 số khung RLCS 5C640CY829694 số máy 5C6482971001: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị H là chị ruột của bị cáo Nguyễn Kim T thì xe mô tô trên là do chị H mua tại cửa hàng Ngọc Vân trên đường Hùng Vương thành phố Đà Nẵng. Ngày 15/6/2017, chị H cho T mượn xe và không biết việc T mua bán ma túy. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Kim T nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phan Quốc H nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm quay về gia đình, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phan Quốc H, Nguyễn Kim T khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 15/6/2017 tại trước số nhà 119 đường Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Kim T và Phan Quốc H đang bán 0,160 gam ma túy loại Methamphetamine cho Võ Nguyễn Gia H tên gọi khác B với giá là 500.000đ

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Kim T và Phan Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo không những xâm phạm trực

tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và trí lực của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc tình tiết định khung qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo T hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay vợ chồng đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ sinh năm 2012 do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được HĐXX áp dụng Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cân nhắc khi quyết định hình phạt, các bị cáo bàn bạc cùng thực hiện việc mua bán ma túy. HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự qui định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...” . Tuy nhiên, HĐXX xét thấy các bị cáo hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, không có việc làm ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về thu lợi bất chính: Các bị cáo khai nhận, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy là 200.000đ. HĐXX thấy cần truy thu số tiền thu lợi bất chính 200.000đ. Và tiếp tục truy thu 300.000đ các bị cáo dùng vào việc mua ma túy. Bị cáo T tự nguyện nộp thay cho bị cáo H và không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền nộp thay là 150.000đ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ bao gói và trọng lượng mẫu A là 0,070gam được hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công:

+ 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Mobistar Imei 352218021117363 có sim số 0905609837

+ Số tiền: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

- Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Vy A 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Samsung Imei1: 355228085589602 Imei2: 355229085589600 có số sim 0905690957.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2017.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha sirius màu vàng đen BKS: 43D1 – 19308 số khung RLCS 5C640CY829694 số máy 5C6482971001: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị H là chị ruột của bị cáo Nguyễn Kim T thì xe mô tô trên là do chị H mua tại cửa hàng N trên đường Hùng Vương thành phố Đà Nẵng. Ngày 15/6/2017, chị H cho T mượn xe và không biết việc T mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với người tên Q có hành vi bán ma túy cho T và H nhưng chưa xác định được họ, tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Nguyễn Gia H có hành vi mua ma túy để sử dụng nên Công an quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở đúng pháp luật.

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim T và Phan Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Kim T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 15/6/2017.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69 và Điều 74 BLHS.

Xử phạt: **Phan Quốc H 15 (Mười lăm) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 15/6/2017.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

Toàn bộ bao gói và trọng lượng mẫu A là 0,070gam được hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công:

+ 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Mobistar Imei 352218021117363 có sim số 0905609837.

+ Số tiền 500.000 tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc mua bán ma túy.

- Tuyên trả lại:

Cho chị Nguyễn Thị Vy A 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Sam sung Imei1: 355228085589602 Imei2: 355229085589600 có số sim 0905690957.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2017.

4. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo và người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Ba